

BÀN VỀ CÁCH PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ NGƯỜI THỪA KẾ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO NỘI DUNG CỦA DI CHỨC

DISCUSSION ABOUT HOW TO DIVIDE INHERITED IN CASE THERE IS AN HEIR
REGARDLESS OF THE CONTENT OF THE WILL

Trần Thị Thu Hằng

Khoa Lý luận chính trị và Pháp luật, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 04/04/2023, chấp nhận đăng ngày 17/05/2023

Tóm tắt: Theo nguyên tắc chia thừa kế thì sau khi chia thừa kế theo di chúc và pháp luật mà có những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc thì phải bù đủ cho họ hai phần ba của một suất thừa kế theo pháp luật. Tuy nhiên, thực tiễn vận dụng quy định pháp luật để phân chia di sản thừa kế trong trường hợp có người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc đã mắc một số sai lầm gây thiệt hại về tài sản cho người thừa kế theo di chúc hoặc người thừa kế theo pháp luật. Bài viết bàn về cách phân chia di sản thừa kế trong các trường hợp cụ thể, đồng thời đưa ra quan điểm về cách phân chia di sản thừa kế nhằm đề xuất thống nhất cách phân chia di sản thừa kế trong trường hợp này.

Từ khóa: Thừa kế, di chúc, di sản, phân chia di sản thừa kế, Bộ luật dân sự 2015.

Abstract: According to the principle of division of inheritance, after dividing the inheritance according to the will and law, there are heirs regardless of the content of the will, they must compensate two-thirds of a statutory inheritance. However, the practice of applying legal provisions to divide inheritance in case there are heirs regardless of the content of the will has made some mistakes causing property damage to the heir under the will or the law. The article discusses how to divide inherited in specific cases and makes a point about how to divide inherited in order to propose a unified way of dividing inherited in this case.

Keywords: Inheritance, will, inheritance, divide inherited, Civil Code 2015.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Pháp luật tôn trọng ý chí của người lập di chúc trong việc định đoạt tài sản cho những người còn sống, bên cạnh đó, pháp luật cũng hạn chế quyền định đoạt tài sản của người lập di chúc trong trường hợp họ có người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc, được hưởng thừa kế theo những điều kiện nhất định. Người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc là những người có mối quan hệ hôn nhân, huyết thống và nuôi dưỡng với người để lại di sản thừa kế, được hưởng hai phần ba một suất của một người thừa kế theo pháp luật “trong

trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó”. Tuy nhiên, trong thực tiễn do nhầm lẫn trong cách xác định điều kiện đặc thù và trình tự phân chia di sản đã ảnh hưởng đến quyền thừa kế tài sản của người thừa kế. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích một số sai lầm khi phân chia di sản thừa kế trong trường hợp người lập di chúc chỉ định đoạt một phần tài sản trong di chúc và có người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc, đồng thời đưa ra cách chia thừa kế đúng theo tinh thần của các quy định pháp

luật nhằm đảm bảo cho việc phân chia di sản được áp dụng thống nhất, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người thừa kế trong những trường hợp phức tạp.

2. MỘT SỐ HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC VẬN DỤNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI THỪA KẾ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO NỘI DUNG CỦA DI CHỨC

Bộ luật dân sự năm 2015 (BLDS 2015) quy định việc phân chia di sản theo di chúc tại Điều 659 và phân chia di sản theo pháp luật tại Điều 660, theo đó: khi phân chia di sản thừa kế phải ưu tiên cho những người được chỉ định hưởng di sản theo di chúc, phần di sản không định đoạt trong di chúc hoặc liên quan đến phần di chúc vô hiệu được chia theo pháp luật cho những người thừa kế theo pháp luật của người để lại di sản, nếu họ đủ điều kiện hưởng thừa kế.

Trong một số trường hợp, sau khi chia thừa kế theo di chúc và theo pháp luật sẽ xuất hiện người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc quy định tại khoản 1 Điều 644 BLDS 2015, họ được hưởng phần di sản bằng hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật. Tuy nhiên, việc xác định điều kiện đặc thù của người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc cũng như xác định trình tự phân chia di sản thừa kế còn gặp phải những vướng mắc, hạn chế sau:

2.1. Nhầm lẫn trong việc xác định điều kiện đặc thù của người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc

Tại khoản 1 Điều 644 BLDS 2015 quy định: “1. Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai

phần ba suất đó: a) Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng; b) Con thành niên mà không có khả năng lao động...”

Trong trường hợp người lập di chúc chỉ định đoạt một phần tài sản trong di chúc thì về nguyên tắc phải chia thừa kế theo di chúc sau đó chia thừa kế theo pháp luật. Từ đây, sẽ xuất hiện trường hợp người thừa kế là “con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng; con thành niên mà không có khả năng lao động” tuy không được người lập di chúc cho hưởng di sản trong di chúc nhưng lại được hưởng thừa kế theo pháp luật ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật. Cho nên họ là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc ở điều kiện người lập di chúc “*chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất thừa kế theo pháp luật*”. Vì vậy, họ sẽ được bù thêm cho đủ hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật trích ra từ di sản của người thừa kế theo di chúc.

Trên thực tế, vì điều luật sử dụng cụm từ “*chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất thừa kế theo pháp luật*” nên một số quan điểm cho rằng đó là sự thể hiện ý chí của người lập di chúc cho người thừa kế hưởng di sản; còn ở đây, người thừa kế được hưởng thừa kế theo pháp luật “ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật” lại là sự thể hiện ý chí của nhà nước. Bởi vậy, người thừa kế tại khoản 1 Điều 644 BLDS 2015 được hưởng thừa kế với tư cách là người “không được người lập di chúc cho hưởng di sản”. Theo đó, người này vừa được hưởng hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật vừa được hưởng phần di sản thừa kế theo pháp luật khi tài sản còn lại được chia theo pháp luật sau khi đã chia cho người thừa kế theo di chúc.

Nếu vận dụng quan điểm này để phân chia di sản thừa kế sẽ gây thiệt hại về tài sản cho cả người thừa kế theo di chúc và người thừa kế

theo pháp luật.

Ví dụ: Ông A kết hôn với bà B năm 1987, có 3 người con là chị C (sinh năm 1988), anh K và anh Q (sinh đôi - năm 2000). Chị C kết hôn với anh M sinh được 2 con. Bà B bị bệnh nặng, trên giường bệnh, bà B lập di chúc hợp pháp để lại cho hai con K, Q là 240.000.000 đồng và cho cháu ruột D là 60.000.000 đồng. Năm 2016, bà B chết khi K và Q vừa tròn 16 tuổi. Tài sản chung của ông A và bà B là 600.000.000 đồng; tài sản riêng của bà B là 180.000.000 đồng.

Như vậy, tài sản của bà B trong khối tài sản chung với ông A là: 600.000.000 đồng : 2 = 300.000.000 đồng và tài sản riêng của bà B là 180.000.000 đồng. Tổng di sản thừa kế của bà B là: 480.000.000 đồng.

Theo cách hiểu trên thì ông A là chồng bà B mà không được bà B lập di chúc cho hưởng di sản nên ông A là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc, được hưởng hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật, tức là: Nếu di sản của bà B được chia thừa kế theo pháp luật thì mỗi suất thừa kế là: 480.000.000 đồng : 4 (ông A, C, K, Q) = 120.000.000 đồng và hai phần ba của một suất là: 120.000.000 đồng \times 2/3 = 80.000.000 đồng.

Theo di chúc, bà B cho K và Q là 240.000.000 đồng, cho D là 60.000.000 đồng và ông A được hưởng 80.000.000 đồng nên phần di sản của bà B còn lại là: 480.000.000 đồng - (240.000.000 đồng + 60.000.000 đồng + 80.000.000 đồng) = 100.000.000 đồng. Phần di sản này được chia thừa kế theo pháp luật cho ông A, C, K, Q, tức là: 100.000.000 đồng : 4 = 25.000.000 đồng.

Ta thấy, trong vụ kiện này bà B chỉ định đoạt cho K, Q và D một phần tài sản, phần tài sản không định đoạt trong di chúc sẽ chia thừa kế

theo pháp luật cho ông A, chị C, anh K và anh Q. Như vậy, mặc dù ông A không được bà B cho hưởng di sản theo di chúc nhưng lại được hưởng thừa kế theo pháp luật ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật nên ông A thuộc trường hợp được người lập di chúc “*chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất thừa kế theo pháp luật*” mới đúng.

Do vậy, cần phải phân chia di sản của bà B như sau:

Mặc dù bà B không nhắc đến ông A trong di chúc nhưng vì bà chỉ định đoạt cho K, Q 240.000.000 đồng và D 60.000.000 đồng, tức là: 480.000.000 đồng - (240.000.000 đồng + 60.000.000 đồng) = 180.000.000 đồng. Phần di sản này bà B không định đoạt trong di chúc được chia thừa kế theo pháp luật cho ông A, C, K và Q, tức là 180.000.000 đồng : 4 = 45.000.000 đồng.

Như vậy, ông A tuy đã được hưởng thừa kế nhưng ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật là: 80.000.000 đồng - 45.000.000 đồng = 35.000.000 đồng. Do vậy, cần rút bù của những người thừa kế theo di chúc theo tỷ lệ, tức là K và Q sẽ phải rút bù: 240.000.000 đồng : 300.000.000 đồng \times 35.000.000 đồng = 28.000.000 đồng và rút bù của D là: 60.000.000 đồng : 300.000.000 đồng \times 35.000.000 đồng = 7.000.000 đồng.

Nhận xét: Ở cách chia thứ nhất, ông A được hưởng di sản thừa kế là: 80.000.000 đồng + 25.000.000 đồng = 105.000.000 đồng; K và Q được hưởng thừa kế là: 240.000.000 đồng + 25.000.000 + 25.000.000 đồng = 290.000.000 đồng; D được hưởng: 60.000.000 đồng; chị C được hưởng thừa kế là: 25.000.000 đồng.

Nhưng khi vận dụng đúng quy định pháp luật để chia theo cách thứ hai thì ông A chỉ được hưởng: 80.000.000 đồng; K và Q được hưởng: 240.000.000 + 45.000.000 + 45.000.000 đồng

– 28.000.000 đồng = 302.000.000 đồng; D được hưởng: 60.000.000 đồng – 7.000.000 đồng = 53.000.000 đồng; chị C được hưởng thừa kế là: 45.000.000 đồng.

So sánh số di sản mỗi người thừa kế được hưởng ở hai cách chia ta thấy, nếu chia sai sẽ làm giảm sút số di sản mà người thừa kế theo di chúc và theo pháp luật được hưởng (đặc biệt là người thừa kế có mối quan hệ huyết thống với người để lại di sản thừa kế), điều này chưa thể hiện được tinh thần tôn trọng tối cao quyền định đoạt tài sản của người để lại di sản thừa kế và cũng chưa thể hiện đúng tinh thần của điều luật về “kỷ phần thừa kế”.

Một nhầm lẫn nghiêm trọng nữa là chỉ vận dụng một vế của điều luật, nghĩa là người thừa kế tại khoản 1 Điều 644 BLDS 2015 bất cứ khi nào không được nhắc tên trong di chúc thì đều là người thừa kế “không được người lập di chúc cho hưởng di sản”, được hưởng hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật kể cả khi đã được hưởng đủ, thậm chí nhiều hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật.

Ví dụ: Ông A kết hôn với bà B sinh ra anh M và anh N. Anh M kết hôn với chị H sinh ra T. Anh N kết hôn với chị Q sinh ra K. Anh M chết để lại di chúc hợp pháp cho con là T 100.000.000 đồng và cho cháu là K 100.000.000 đồng. Biết rằng di sản của anh M là 1.200.000.000 đồng.

Theo di chúc anh M cho T 100.000.000 đồng, cho K 100.000.000 đồng. Phần di sản anh M không định đoạt trong di chúc được chia thừa kế theo pháp luật, tức là: 1.000.000.000 đồng : 4 (ông A, bà B, chị H và T) = 250.000.000 đồng.

Giả sử di sản của anh M được chia thừa kế theo pháp luật thì mỗi suất thừa kế là: 1.200.000.000 : 4 = 300.000.000 đồng và hai phần ba một suất là: 300.000.000 đồng \times 2/3

= 200.000.000 đồng.

Như vậy, ông A, bà B, chị H không được anh M nhắc đến trong di chúc nhưng trên thực tế lại được hưởng thừa kế theo pháp luật nhiều hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật nên không thuộc trường hợp “không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất thừa kế theo pháp luật”, do đó, họ không phải là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc.

Nếu nhầm lẫn xác định ông A, bà B, chị H là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc của anh M, được hưởng hai phần ba một suất thừa kế là 200.000.000 đồng thì di sản của anh M được chia như sau: 1.200.000.000 đồng – (100.000.000 đồng + 100.000.000 đồng + 200.000.000 đồng + 200.000.000 đồng) = 400.000.000 đồng. Phần này chia thừa kế theo pháp luật sẽ là: 400.000.000 đồng : 4 (ông A, bà B, chị H và T) = 100.000.000 đồng.

Tổng di sản mà ông A, bà B, chị H được hưởng là 300.000.000 đồng, còn T chỉ được 200.000.000 đồng trong khi đó ý chí của anh M là cho T được hưởng thừa kế theo di chúc với mong muốn T chắc chắn được hưởng thừa kế của mình trong bất cứ hoàn cảnh nào và cũng ngầm ý rằng T sẽ được hưởng phần di sản thừa kế nhiều hơn những đồng thừa kế khác. Bởi vậy, nếu phân chia theo cách trên sẽ đi ngược với ý chí, nguyện vọng của người để lại di sản thừa kế và gây thiệt hại về tài sản cho người thừa kế theo di chúc.

2.2. Bỏ sót người được hưởng di sản thừa kế theo pháp luật

Hiện nay, hầu hết các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng cách chia sau: Chia thừa kế theo di chúc, phần di sản không định đoạt trong di chúc hoặc liên quan đến phần di chúc vô hiệu

được chia theo pháp luật. Nếu sau khi chia thừa kế theo di chúc và pháp luật mà xuất hiện người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc thì những người này sẽ được chia đủ hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật. Phần di sản này được trích ra từ di sản của người thừa kế theo di chúc, nếu di sản của người thừa kế theo di chúc không đủ thì phải trích theo tỷ lệ di sản được hưởng của cả người thừa kế theo di chúc và người thừa kế theo pháp luật [2].

Tuy nhiên, do chưa có văn bản hướng dẫn thống nhất trình tự phân chia di sản thừa kế nên vẫn còn một số trường hợp vận dụng sai trình tự phân chia di sản dẫn đến hậu quả bỏ sót người thừa kế theo pháp luật.

Tóm tắt nội dung vụ kiện: Ông Nguyễn Văn A và bà Vi Thị B kết hôn năm 1997, sinh được 3 người con là Nguyễn Thị X (sinh năm 1998), Nguyễn Thị Y (sinh năm 2003) và Nguyễn Hữu V (sinh năm 2005). Năm 2000, ông A và bà B được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất diện tích 500m², tại thửa đất số 283, tờ bản đồ 60, khu 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Năm 2004, ông bà xây dựng ngôi nhà 2 tầng kiên cố trên phần đất 150m², phần còn lại làm sân vườn. Năm 2020, bà B chết có để lại di chúc cho hai người cháu ruột là Vi Thị M và Vi Thị N mỗi người 100.000.000 đồng với lý do là thương hai cháu mồ côi cha mẹ, gia cảnh nghèo khó. Ông A không đồng ý với nội dung bản di chúc của bà B nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án chia thừa kế di sản của bà B.

Vụ án này Tòa án đang thụ lý nên chưa có kết quả giải quyết, hiện nay đang có hai quan điểm khác nhau về việc phân chia di sản thừa kế của bà B như sau:

Quan điểm thứ nhất: Năm 2020, bà B chết để lại di chúc cho hai cháu họ là M và N mà

không nhắc đến ông A và các con nên theo quy định tại khoản 1 Điều 644 BLDS 2015 thì ông A, Y (17 tuổi) và V (15 tuổi) là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc của bà B, mỗi người được hưởng hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật. Sau khi chia thừa kế cho ông A, Y và V thì M và N sẽ được hưởng thừa kế theo tỷ lệ di sản được định đoạt trong di chúc.

Ví dụ, Tòa án thẩm định di chúc của bà B hợp pháp và di sản thừa kế của bà B là 300.000.000 đồng thì ông A, Y và V mỗi người được hưởng hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật, tức là: $300.000.000 \text{ đồng} : 4 (\text{ông A, X, Y, V}) = 75.000.000 \text{ đồng} \times 2/3 = 50.000.000 \text{ đồng}$.

Di sản của bà B còn lại là: $300.000.000 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} \times 3) = 150.000.000 \text{ đồng}$. Trong di chúc bà B để lại cho M 100.000.000 đồng và cho N 100.000.000 đồng, tuy nhiên di sản của bà B chỉ còn 150.000.000 đồng nên M và N sẽ được hưởng theo tỷ lệ di sản được định đoạt trong di chúc và cùng được hưởng mỗi người 75.000.000 đồng.

Quan điểm thứ hai, cũng là quan điểm của tác giả: Năm 2020, bà B chết. Trong di chúc, bà B chỉ định đoạt một phần tài sản cho M và N, phần di sản không được định đoạt trong di chúc sẽ chia thừa kế theo pháp luật (điểm a, khoản 2 Điều 650 BLDS 2015). Sau khi chia thừa kế theo pháp luật mà ông A, Y (17 tuổi) và V (15 tuổi) được hưởng ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật thì theo quy định tại khoản 1 Điều 644 BLDS 2015, mỗi người sẽ được bù thêm cho đủ hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật được trích ra từ di sản mà M và N được hưởng theo tỷ lệ trong di chúc.

Ví dụ, Tòa án thẩm định di chúc của bà B hợp pháp và di sản thừa kế của bà B là

300.000.000 đồng thì phân chia di sản thừa kế của bà B như sau:

Trong di chúc bà B để lại cho M 100.000.000 đồng và cho N 100.000.000 đồng, di sản của bà B còn lại là: 300.000.000 đồng – (100.000.000 đồng + 100.000.000 đồng) = 100.000.000 đồng. Phần di sản này bà B không định đoạt trong di chúc được chia thừa kế theo pháp luật cho ông A, X, Y và V, tức là 100.000.000 đồng : 4 = 25.000.000 đồng.

Nếu di sản của bà B được chia thừa kế theo pháp luật thì mỗi suất thừa kế là: 300.000.000 đồng : 4 (ông A, X, Y, V) = 75.000.000 đồng và hai phần ba của một suất là: 75.000.000 đồng \times 2/3 = 50.000.000 đồng.

Ông A, Y, V tuy đã được hưởng thừa kế nhưng ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật là: 50.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 25.000.000 đồng nên mỗi người được bù thêm 25.000.000 đồng cho đủ hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật, tổng số di sản cần phải rút bù là 25.000.000 \times 3 = 75.000.000 đồng. Do vậy, cần rút bù của M và N theo tỷ lệ 1:1, mỗi người phải rút bù 37.500.000 đồng cho ông A, Y và V.

Như vậy, thực tế M và N mỗi người chỉ được hưởng thừa kế: 100.000.000 đồng – 37.500.000 đồng = 62.500.000 đồng.

Nhận xét: Theo quy định của pháp luật, khi bà B chỉ định đoạt một phần tài sản trong di chúc thì phần còn lại sẽ chia thừa kế theo pháp luật cho những người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất bao gồm ông A, X, Y và V - là những người có mối quan hệ hôn nhân, huyết thống với bà B thể hiện sự gắn bó, tình thương và trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình. Nếu phân chia di sản của bà B theo quan điểm thứ nhất thì chị X không được hưởng di sản thừa kế, mặc dù là người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất của bà B. Phân chia di sản như

vậy là trái quy định của pháp luật. Do vậy, cần phân chia di sản thừa kế theo quan điểm thứ hai mới thể hiện đúng tinh thần của điều luật và trọn vẹn tính nhân văn trong quy định pháp luật Việt Nam.

3. CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO THỐNG NHẤT CÁCH PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI LẬP DI CHỨC CHỈ ĐỊNH ĐOẠT MỘT PHẦN TÀI SẢN TRONG DI CHỨC VÀ CÓ NGƯỜI THỪA KẾ KHÔNG PHỤ THUỘC NỘI DUNG DI CHỨC

Thứ nhất, cần xác định chính xác điều kiện đặc thù của người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc như sau: Nếu trên thực tế chưa được hưởng di sản thì được hưởng đủ hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật, còn đã được hưởng thừa kế (theo di chúc hay theo pháp luật hoặc cả thừa kế theo di chúc và pháp luật) mà ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật thì chỉ được hưởng bù vào cho đủ hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật.

Đồng thời, quy định thay thế từ “*chỉ cho*” bằng từ “*chỉ được*” tại khoản 1 Điều 644 BLDS 2015 để điều chỉnh bao quát được tất cả các trường hợp phân chia di sản thừa kế có người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc, cụ thể: “1. Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc **chỉ được** hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó: a) Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng; b) Con thành niên mà không có khả năng lao động...”, tức là trong mọi trường hợp, người thừa kế tại Điều 644 BLDS 2015 được hưởng thừa kế ít hơn hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật thì được hưởng bù vào cho đủ hai phần ba một

suất thừa kế theo pháp luật.

Thứ hai, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể trình tự phân chia di sản thừa kế mà chỉ có những công trình khoa học hoặc quan điểm của các nhà nghiên cứu viết ra trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn giải quyết các tranh chấp về thừa kế. Để thống nhất trong việc phân chia di sản thừa kế, đặc biệt để tránh nhầm lẫn về trình tự phân chia di sản thừa kế trong trường hợp người lập di chúc chỉ định đoạt một phần tài sản trong di chúc và có người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc cần thiết phải có một văn bản hướng dẫn trình tự phân chia di sản thừa kế theo các bước như sau:

Bước 1: Chia thừa kế cho những người được chỉ định hưởng di sản theo di chúc, phần di sản không định đoạt trong di chúc hoặc liên quan đến phần di chúc vô hiệu được chia theo pháp luật cho những người thừa kế theo pháp luật của người để lại di sản, nếu họ đủ điều kiện hưởng thừa kế.

Bước 2: Giả sử di sản được chia thừa kế theo pháp luật để tìm hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật làm căn cứ xác định người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc. Nếu xuất hiện người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc thì những người này sẽ được chia đủ hai phần ba một suất thừa kế theo pháp luật.

Bước 3: Phần di sản người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc được hưởng trích ra từ di sản của người thừa kế theo di chúc, nếu di sản của người thừa kế theo di chúc không đủ thì phải trích theo tỷ lệ di sản được hưởng của cả người thừa kế theo di chúc và người thừa kế theo pháp luật.

4. KẾT LUẬN

Trong thực tế đời sống, các vụ kiện tranh chấp di sản thừa kế có người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc đa phần có tính chất phức tạp, bởi vậy, trong quá trình phân chia di sản thừa kế đã gặp nhiều sai sót. Có những vụ kiện tuy có cùng nội dung tranh chấp nhưng do các cách giải quyết khác nhau mà một người thừa kế được hưởng phần di sản khác nhau, thậm chí có những cách giải quyết không đúng theo tinh thần của quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền thừa kế tài sản của công dân. Cho nên, cần thiết phải thống nhất trình tự phân chia di sản thừa kế để đảm bảo quyền thừa kế hợp pháp của công dân, nhất là trong trường hợp người thừa kế chỉ định đoạt một phần tài sản trong di chúc và có người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc. Từ các ý kiến trên, tác giả đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để các cơ quan xét xử áp dụng thống nhất quy định pháp luật đặc biệt này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ luật dân sự 2015.
- [2] PGS.TS Phùng Trung Tập, Luật dân sự Việt Nam – Bình giải và áp dụng Luật thừa kế, NXB Hà Nội, Hà Nội, năm 2016.
- [3] <http://luatthuake.vn/huong-dan-quy-dinh-thua-ke-khong-phu-thuoc-vao-noi-dung-di-chuc-103-a8ia.html> truy cập ngày 13/03/2023.

Thông tin liên hệ: **Trần Thị Thu Hằng**

Điện thoại: 091.679.3635 - Email: ttthang@uneti.edu.vn

Khoa Lý luận chính trị và Pháp luật - Trường Đại học KT-KT Công nghiệp.